TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày: 11-5-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ven

Ông Ngô Văn Nghị

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Minh Á, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 và anh Trần Duy N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt – có yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/12/2021 của bà Hồ Thị Minh Á, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Hồ Thị Minh Á trình bày:

Do ở cùng địa phương, quen biết nhau nên bà Nguyễn Thị Lvà anh Trần Duy N (Con của bà L) vay của bà số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng vào ngày 17/12/2018, có viết giấy vay với nội dung: Lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn

trả nợ ngày 17/02/2019. Đến hạn trả nhưng bà L và anh N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho bà.

Nay yêu cầu bà L và anh N có nghĩa vụ trả cho bà nợ gốc 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng và lãi suất theo thỏa thuận là 20%/năm tính từ ngày vay cho đến khi trả hết nợ.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 17/12/2018, bà cùng con bà tên Trần Duy N vay của bà Hồ Thị Minh Á số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, có viết giấy vay tiền với nội dung: Lãi suất thỏa thuận 20%/năm, hẹn thời hạn trả nợ đến ngày 17/02/2019. Sau khi vay, bà và con của bà chưa trả tiền gốc và lãi cho bà Á.

Vì điều kiện làm ăn khó khăn nên bà và con của bà xin được trả dần số tiền nợ nêu trên cho bà Á và xin không phải trả tiền lãi.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Duy N trình bày:

Ngày 17/12/2018, anh cùng mẹ của anh tên Nguyễn Thị L vay của bà Hồ Thị Minh Á số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, có viết giấy vay tiền với nội dung: Lãi suất thỏa thuận 20%/năm, hẹn thời hạn trả nợ đến ngày 17/02/2019. Sau khi vay, anh và mẹ của anh tên Nguyễn Thị L chưa trã tiền gốc và lãi cho bà Á.

Vì điều kiện làm ăn khó khăn nên anh và mẹ của ạnh xin được trả dần số tiền nợ nêu trên cho bà Á và xin không phải trả tính lãi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị L và anh Trần Duy N có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Minh Á số tiền gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 17/12/2018 đến khi xét xử ngày 11/5/2022, với số tiền lãi là 40.886.400 đồng và phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành án kể từ ngày 12/5/2022 cho đến khi thi hành án xong theo lãi suất do pháp luật quy định. Không chấp nhận yêu cầu của bà L và anh N xin được trả dần số tiền nợ và không phải chịu tiền lãi, vì bà Á không chấp nhận. Về án phí dân sự sơ thẩm, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bà L và anh N phải chịu án phí án phí 5% trong số tiền phải trả nợ; bà Á không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị L và anh Trần Duy N là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 17/12/2018, bà Nguyễn Thị L và anh Trần Duy N (Con bà L) vay của bà Hồ Thị Minh Á với số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn trả nợ ngày 17/02/2019, có viết giấy vay để làm bằng chứng. Đây là hợp đồng vay có lãi và có kỳ hạn theo quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự. Sau khi vay, bà L và anh N chưa trả nợ tiền gốc và lãi cho bà Á như đã thỏa thuận.

[2.1] Xét yêu cầu của bà Á: Việc bà Á yêu cầu bà L và anh N trả nợ gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 20%/năm kể từ thời điểm vay là phù hợp tại Điều 463, Điều 468 BLDS nên cần được chấp nhận. Lãi suất 20%/năm (tức 1,67%/tháng, 0,056%/ngày). Bà L và anh N vay tiền vào ngày 17/12/2018 đến ngày 11/5/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 40 tháng 24 ngày. Tiền lãi được tính như sau : 60.000.000đ x 1,67%/tháng x 40 tháng + 60.000.000đ x 0,056%/ngày x 24 ngày = 40.886.400 đồng. Như vậy cần buộc bà L và anh N có nghĩa vụ trả cho bà Á tổng cộng tiền gốc và lãi 100.886.400 đồng.

[2.1] Việc bà L và anh N yêu cầu được trả dần tiền nợ gốc 60.000.000đ và xin không trả tiền lãi nhưng bà Á không đồng ý nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

[3.1] Cần buộc bà L và anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trong số tiền trả nợ cho bà Á (100.886.400đồng x 5% = 5.044.320 đồng).

[3.2] Bà Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cần hoàn trả lại cho bà Á số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007092 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Minh Á: Buộc bà Nguyễn Thị L và anh Trần Duy N (Con bà L) có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Minh

Á số tiền là 100.886.400 (Một trăm triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm) đồng về khoản nợ vay ngày 17/12/2018 (Trong đó: Tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng; tiền lãi 40.886.400 đồng); thực hiện việc trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật

Không chấp nhận việc bà Nguyễn Thị L và anh Trần Duy N yêu cầu trả dần số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng và xin không phải trả lãi, vì bà Á không chấp nhận.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị L và anh Trần Duy N phải chịu 5.044.320 (Năm triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm hai chục) đồng.

2.2. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Minh Á 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007092 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét sử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoảng tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân